

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH B**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2023/HS-PT

Ngày: 03/3/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH B**

- Thành phần hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hà.

Các thẩm phán: - Nguyễn Hải Vinh.

- Hoàng Thị Thu Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Hoài Đức - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh B.

- Đại diện VKSND tỉnh B tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy- Kiểm sát viên.

Ngày 03/3/2023 tại điểm cầu thành phần Trại tạm giam Công an tỉnh B và điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh B xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 50/2023/TLPT-HS ngày 30/01/2023 đối với bị cáo L Đắc Q, do có kháng cáo của bị cáo L Đắc Q đối với bản án hình sự sơ thẩm số 83/2022/HSST ngày 19/12/2022 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh B.

- Bị cáo có kháng cáo:

L Đắc Q, sinh năm 1966, tên gọi khác: Không; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn Việt Thắng Núi, xã Đồng Phúc, huyện Y, tỉnh B; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: L Đắc L (đã chết) và con bà Vũ Thị S (đã chết); Vợ, Vũ Thị L (đã ly hôn) và có 01 con sinh năm 2002;

- Tiền án, tiền sự: Không;

- Nhân thân:

+ Bản án số 11/HSST ngày 14/6/1988, Tòa án dân dân huyện Y xử phạt L Đắc Q 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/11/1990.

+ Bản án số 62/HSST ngày 14/4/1994, Tòa án nhân dân tỉnh Hà Bắc xử phạt L Đắc Q 06 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”.

+ Bản án số 187/HSPT ngày 16/11/1994, Tòa án nhân dân tỉnh Hà Bắc xử phạt L Đắc Q 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”, tổng hợp hình phạt của bản án số 62/HSST ngày 14/4/1994. Buộc Q phải chấp hành chung cho cả hai bản án là 08 năm tù. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/4/2000.

+ Quyết định xử phạt hành chính số 241 ngày 24/4/2001, UBND xã Đồng Phúc xử phạt hành chính L Đắc Q 200.000 đồng về hành vi gây rối trật tự.

Bị cáo bị bắt truy nã, tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/7/2022, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh B (có mặt tại phiên tòa)

Trong vụ án còn có người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 3/2014, L Đắc Q gọi điện thoại cho một người đàn ông tên Hoà là người Việt gốc Hoa sống ở Trung Quốc, (Q quen biết Hoà từ năm 2011 khi Q làm nghề lái xe ôm tại khu vực chợ Móng Cái, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh), nhờ Hoà tìm việc làm. Hoà nói có thể tìm được công việc làm ở lò gạch bên Trung Quốc cách thành phố Móng Cái khoảng 50km, tiền lương hưởng theo sản phẩm, khoảng từ 07 triệu đến 09 triệu đồng/ tháng, không mất tiền ở, tự lo tiền ăn và chi phí đi lại. Hoà bảo Q tìm thêm khoảng 3-4 người để đủ một tổ làm, mỗi người sang làm phải trả cho Hoà 400NDT tương đương khoảng 1.300.000 đồng, khi nào đi đến thành phố Móng Cái thì gọi điện cho Hoà, Hoà sẽ đón, đưa vượt biên sang Trung Quốc và đưa đến chỗ làm. Trong tháng 4/2014, Q đã 02 lần tổ chức đưa 05 người vượt biên sang Trung Quốc lao động, cụ thể là:

Lần thứ nhất: Khoảng cuối tháng 3/2014, Q đến nhà L Đắc Quyết và đến nhà Dương Văn Chinh để rủ sang Trung Quốc lao động. Khi đến nhà Chinh, Q gặp Lương Văn Vinh, sinh năm 1971 người cùng thôn với Chinh (Lương Văn Vinh đã chết năm 2019). Q nói cho Quyết, Chinh, Vinh biết công việc, tiền công bên Trung Quốc như Hoà đã nói, chi phí đi lại hết 03 triệu đồng (Q dự tính tiền trả cho Hoà là 1,3 triệu đồng, tiền xe hết khoảng 700.000 đồng, 01 triệu đồng là tiền để mua đồ dùng và tiền ăn), khi nào đi thì Q sẽ thông báo. Sau khi Quyết, Vinh, Chinh đồng ý đi, Q gọi điện thông báo cho Hoà và hẹn ngày 01/4/2014 sẽ đi. Hoà đồng ý và gửi cho Q số điện thoại của người lái đò ở sông Ka Long, thành phố Móng Cái, đồng thời dặn Q khi nào đến thành phố Móng Cái thì gọi điện cho người này đón, đưa vượt biên qua sông sang Trung Quốc, đến Trung Quốc Hoà sẽ đón và đưa đến chỗ làm. Trao đổi với Hoà xong, Q gọi điện thông báo cho Quyết, Vinh, Chinh tập trung ở nhà Q vào ngày 01/4/2014 để đi sang Trung Quốc lao động. Khi Quyết, Chinh, Vinh đến nhà, Q đã nhờ L Văn Long, sinh năm 1972 ở cùng thôn và Dương Văn Đề, sinh năm 1960 là bố đẻ của Chinh đưa mọi người đến khu vực trạm thu phí Phả Lại- quốc lộ 18 để đón xe khách đi thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh. Khoảng 02 giờ ngày 02/4/2014, Q và mọi người đến thành phố Móng Cái, do chưa thẻ vượt biên nên Q đã thuê phòng trọ cho mọi người nghỉ ngơi. Tại phòng trọ Q thu của Vinh 03 triệu đồng, Quyết 02 triệu đồng và của Chinh 2,4 triệu đồng (đã trừ 600.000 đồng tiền xe do Chinh trả). Khoảng 05 giờ ngày 02/4/2014, Q gọi điện thoại cho người lái đò (số điện thoại mà Hoà đã gửi) thì một người phụ nữ nghe điện và hướng dẫn Q đưa mọi người xuống bờ sông Ka Long gần khu vực Đồn Biên phòng số 5. Theo hướng dẫn, Q thuê xe ôm đưa mọi người xuống điểm hẹn

thì có một người phụ nữ lái đò từ phía bên Trung Quốc sang đón và đưa mọi người qua sông sang Trung Quốc. Khi đến Trung Quốc, Q gọi điện cho Hoà đón, Hoà đến và đưa mọi người đến một nhà ở gần bờ sông Ka Long, Q đưa cho Hoà 05 triệu đồng tiền công tìm việc. Khoảng 02 ngày sau, Hoà thuê xe đưa mọi người đến làm việc tại một lò gạch tại tỉnh Quảng Tây, Trung Quốc. Khi đến nơi, thấy công việc vất vả nên Vinh không làm mà quay về nhà luôn. Chính làm đến khoảng ngày 17/4/2014 thì về Việt Nam; Quyết làm đến tháng 7/2014 thì về Việt Nam còn Q ở lại Trung Quốc.

Lần thứ 2: Trong thời gian lao động, ông chủ lò gạch nói với Q hiện lò gạch đang thiếu người, nếu có người nào thì đưa sang làm. Q gọi điện thoại về cho Nguyễn Khắc Thực ở cùng thôn với Q, khi Thực nghe điện thì có Triệu Văn Nam cũng ở đó, Q rủ Thực và Nam sang Trung Quốc lao động, Q cũng nói với Thực, Nam về công việc làm tại lò gạch, tiền lương hưởng theo sản phẩm, chi phí đi lại hết 2,5 triệu đồng. Thực và Nam đồng ý đi. Q dặn khi nào đi thì cứ xuống đến thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh thì gọi điện cho Q đến đón và đưa đến chỗ làm. Ngày 29/4/2014, Thực và Nam nhờ người đưa đến trạm thu phí Phả Lại- quốc lộ 18 rồi đi xe khách xuống thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh. Khoảng 16 giờ cùng ngày, Thực và Nam đến nơi, Thực gọi điện cho Q đến đón. Q bảo mọi người đợi, Q sẽ sang đón. Thấy Q về thành phố Móng Cái đón người, Quyết xin đi về cùng để thăm vợ con. Khoảng 17 giờ cùng ngày, Q và Quyết về đến thành phố Móng Cái, do trời đã tối nên Q cùng mọi người thuê nhà trọ ngủ tại thành phố Móng Cái, Thực và Nam mỗi người nộp cho Q 02 triệu đồng. Buổi sáng ngày 30/4/2014, tương tự như lần thứ nhất, Q đưa mọi người vượt biên qua sông Ka Long sang khu vực tỉnh Quảng Tây, Trung Quốc làm việc. Thực và Nam làm được khoảng 01 tháng thì về Việt Nam.

Q khai toàn bộ số tiền thu của mọi người, Q đã trả cho Hoà, trả tiền ăn và mua đồ dùng cho mọi người, không được hưởng lợi. Sau khi mọi người về Việt Nam, Q tiếp tục ở lại Trung Quốc làm việc đến ngày 28/7/2022 thì về Việt Nam, khi về đến Trạm biên phòng cửa khẩu Trà Lĩnh, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Cao Bằng bắt giữ. Trong thời gian làm việc bên Trung Quốc, Q không biết bản thân đã bị khởi tố và truy nã.

Tại cơ quan điều tra L Đắc Q đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Với nội dung trên bản án hình sự sơ thẩm số 83/2022/HSST ngày 19/12/2022 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh B đã xét xử và quyết định:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 175; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ: Điểm b khoản 2, Điều 349, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Điều 135; Điều 136; Điều 331, Điều 333 BLTTHS và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử phạt: Bị cáo L Đắc Q 05 (Năm) năm 06 (S) tháng tù về tội “Tổ chức cho người khác trốn đi nước ngoài”, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 28/7/2022.

Hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi cấp sơ thẩm xét xử xong, ngày 27/12/2022, bị cáo L Đắc Q có đơn kháng cáo với nội dung: đề nghị xem xét xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên toà phúc thẩm, bị cáo trình bày: Án sơ thẩm xét xử bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan sai. Tuy nhiên, mức hình phạt Tòa sơ thẩm xét xử đối với bị cáo là cao, bị cáo có bố đẻ là ông L Đắc L được tặng thưởng huân chương, gia đình bị cáo đã nộp cho Tòa án cấp sơ thẩm nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện VKSND tỉnh B thực hành quyền công tố tại phiên toà, sau khi phân tích các tình tiết của vụ án, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đưa ra đề nghị xem xét các vấn đề kháng cáo mà bị cáo nêu ra đã kết luận và đề nghị HĐXX áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 không chấp nhận kháng cáo của bị cáo L Đắc Q. Đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị cáo L Đắc Q nộp theo đúng các quy định của pháp luật nên được coi là đơn kháng cáo hợp pháp cần được chấp nhận để xem xét.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Trong tháng 4/2014, L Đắc Q, sinh năm 1966 ở thôn Việt Thắng Núi, xã Đồng Phúc, huyện Y, tỉnh B đã 02 lần tổ chức đưa 05 người tại xã Đồng Phúc và xã Yên Lư thuộc huyện Y, tỉnh B vượt biên trái phép sang Trung Quốc lao động bất hợp pháp. Lần 1: 03 người; Lần 2: 02 người.

Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức cho người khác trốn đi nước ngoài” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 349 Bộ luật Hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “Tổ chức cho người khác trốn đi nước ngoài” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 349 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội.

Bản án sơ thẩm sau khi xem xét đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi của bị cáo, đánh giá toàn bộ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo đã xử phạt bị cáo L Đắc Q 05 (Năm) năm 06 (S) tháng tù về tội “Tổ chức cho người khác trốn đi nước ngoài” là hoàn toàn tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

[3]. Xét kháng cáo của bị cáo L Đắc Q thì thấy:

[3.1] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy:

- Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị đưa ra xét xử về hình sự, nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân mà vẫn tiếp tục phạm tội.

- Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo xuất thân từ gia đình thuần nông, thành khẩn khai báo, không vì mục đích vụ lợi mà chỉ muốn giúp bạn bè, người thân có công ăn việc làm. Vì vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[3.2] Bị cáo Q kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, tại phiên tòa cấp phúc thẩm bị cáo trình bày gia đình bị cáo đã nộp tài liệu về việc bố bị cáo được tặng thưởng huân chương kháng chiến, tuy nhiên không có tài liệu, chứng cứ nào thể hiện việc gia đình bị cáo đã nộp tài liệu này, mà chỉ nộp huy hiệu Đảng của bố bị cáo, nên Hội đồng xét xử không có căn cứ để xem xét.

Tại cấp phúc thẩm, bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới nên Hội đồng xét xử thấy không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm đối với bị cáo L Đắc Q như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh B tại phiên tòa là phù hợp với quy định của pháp luật

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo bị cáo L Đắc Q không được chấp nhận nên bị cáo Q phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo L Đắc Q. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ điểm b khoản 2, Điều 349, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Điều 135; Điều 136; Điều 331, Điều 333 BLTTHS và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử phạt: Bị cáo L Đắc Q 05 (Năm) năm 06 (S) tháng tù về tội “Tổ chức cho người khác trốn đi nước ngoài”, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 28/7/2022.

2. Án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Buộc bị cáo L Đắc Q phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hải Vinh Hoàng Thị Thu Hiền

Trần Thị Hà

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh B;
- Sở tư pháp tỉnh B;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- CA, VKS, TA huyện Y;
- Chi cục THADS huyện Y;
- Bị cáo;
- Lưu HS, HCTP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trần Thị Hà